

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Báo cáo Kinh tế - Kỹ thuật Dự án “Hợp nhất, nâng cấp Cổng Dịch vụ công tỉnh với Hệ thống một cửa điện tử cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã để tạo lập Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Thanh Hóa”

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29/6/2006;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 quy định quản lý đầu tư ứng dụng CNTT sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước; số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;

Căn cứ Thông tư số 04/2020/TT-BTTTT ngày 06/02/2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về lập và quản lý chi phí đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin;

Căn cứ Quyết định số 2378/QĐ-BTTTT ngày 30/12/2016 của Bộ Thông tin và Truyền thông về công bố định mức chi phí quản lý dự án, chi phí tư vấn đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng ngân sách nhà nước; Quyết định số 1688/QĐ-BTTTT ngày 11/10/2019 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 2378/QĐ-BTTTT ngày 30/12/2016 của Bộ Thông tin và Truyền thông;

Căn cứ Nghị quyết số 264/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa về chủ trương đầu tư Dự án “Hợp nhất, nâng cấp Cổng Dịch vụ công tỉnh với Hệ thống một cửa điện tử cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã để tạo lập Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Thanh Hóa”;

Căn cứ Quyết định số Quyết định số 4157/QĐ-UBND ngày 28/11/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc thành lập Hội đồng thẩm định Dự án “Hợp nhất, nâng cấp Cổng Dịch vụ công tỉnh với Hệ thống một cửa điện tử cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã để tạo lập Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Thanh Hóa”;

Theo đề nghị của Hội đồng thẩm định Dự án “Hợp nhất, nâng cấp Cổng Dịch vụ công tỉnh với Hệ thống một cửa điện tử cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã để tạo lập Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Thanh Hóa” tại Báo cáo số 314/BC-HĐTD ngày 20/02/2023 và Tờ trình số 74/TTr-HCC ngày 01/3/2022 của Trung tâm Phục vụ hành chính công về việc phê duyệt Báo cáo Kinh tế - Kỹ thuật dự án: Hợp nhất, nâng cấp Cổng Dịch vụ công tỉnh với Hệ thống một cửa điện tử cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã để tạo lập Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Thanh Hóa.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo Kinh tế - Kỹ thuật Dự án “Hợp nhất, nâng cấp Cổng Dịch vụ công tỉnh với Hệ thống một cửa điện tử cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã để tạo lập Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Thanh Hóa” với các nội dung sau:

1. Tên dự án: Hợp nhất, nâng cấp Cổng Dịch vụ công tỉnh với Hệ thống một cửa điện tử cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã để tạo lập Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Thanh Hóa.

2. Chủ đầu tư: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa.

3. Tổ chức tư vấn lập Báo cáo Kinh tế - Kỹ thuật:

Công ty Cổ phần phát triển công nghệ và ứng dụng ITS.

Địa chỉ: Phòng 4.1 nhà A24, ngõ 120 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội.

4. Mục tiêu đầu tư:

Hợp nhất, nâng cấp Cổng Dịch vụ công với Hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã thành Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) tập trung duy nhất của tỉnh Thanh Hóa, đáp ứng yêu cầu về tính năng, quản lý; tích hợp, kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cổng Dịch vụ công quốc gia, các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành và số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC trong tiếp nhận, giải quyết TTHC; thiết lập, nâng cấp, hoàn thiện kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trong Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh để chia sẻ, tái sử dụng dữ liệu đã được số hóa một cách hiệu quả; thực hiện định danh, xác thực công dân, tổ chức thực hiện TTHC trên môi trường mạng bảo đảm nguyên tắc người dân, doanh nghiệp chỉ cung cấp thông tin một lần cho cơ quan hành chính nhà nước nhằm nâng cao chất lượng phục vụ, tăng năng suất lao động, đóng góp hình thành công dân số, doanh nghiệp số trong xây dựng Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số.

5. Quy mô, nội dung đầu tư:

5.1. Quy mô đầu tư:

- Hợp nhất Cổng dịch vụ công với Hệ thống tin một cửa điện tử cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã thành Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thống nhất trên phạm vi toàn tỉnh và nâng cấp bổ sung các tính năng mới.

- Đào tạo, hướng dẫn người dùng tại các đơn vị, hướng dẫn người dùng trong tỉnh thực hiện đăng ký dịch vụ công, hồ sơ TTHC trên môi trường điện tử qua hệ thống dịch vụ công của tỉnh.

5.2. Nội dung đầu tư:

- Nâng cấp hợp nhất Cổng dịch vụ công với hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã thành Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thống nhất trên phạm vi toàn tỉnh; thực hiện tiếp nhận hồ sơ TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính;

- Hợp nhất 2 hệ thống thành hệ thống giải quyết TTHC duy nhất; bao gồm phân hệ cho tổ chức, công dân truy cập theo địa chỉ <https://dichvucong.thanhhoa.gov.vn> và cán bộ, công chức, viên chức trong toàn tỉnh tiếp nhận và giải quyết TTHC truy cập theo địa chỉ <https://motcua.thanhhoa.gov.vn>;

- Tích hợp, kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với các cơ sở dữ liệu quốc gia và cơ sở dữ liệu chuyên ngành; kết nối Cổng dịch vụ công quốc gia với Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Thanh Hóa để thực hiện định danh, xác thực công dân, tổ chức đăng ký và khai thác dịch vụ công trực tuyến; đồng thời tích hợp, đồng bộ dữ liệu đầy đủ, chính xác, thường xuyên, liên tục phục vụ đánh giá các nhóm chỉ số tại Quyết định 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử, nhằm công khai kết quả đánh giá trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh;

- Định danh, xác thực công dân, tổ chức thực hiện đăng ký hồ sơ dịch vụ công, quản lý hồ sơ điện tử và khai thác dịch vụ công trên môi trường mạng; đáp ứng các tính năng, kỹ thuật theo Công văn số 1552/BTTTT-THH ngày 26/4/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc hướng dẫn kỹ thuật, triển khai Đề án 06 (phiên bản 1.0);

- Xây dựng hệ thống quản lý và lưu trữ hồ sơ TTHC điện tử, tích hợp với Cổng dịch vụ công quốc gia và hệ thống các bộ, ngành phục vụ sử dụng và khai thác của các đối tượng tham gia hệ thống;

- Xây dựng kho quản lý dữ liệu hồ sơ TTHC điện tử dùng chung về giải quyết TTHC trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh;

- Bổ sung tính năng, tiện ích trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh đáp ứng yêu cầu của các cơ quan giải quyết TTHC và tra cứu, tái sử dụng hồ sơ số hoá của tổ chức, cá nhân;

- Xây dựng các biểu mẫu thống kê, báo cáo và tự động thống kê, báo cáo phục vụ quản lý, chỉ đạo, điều hành và các cuộc thống kê số liệu của tỉnh;

- Xây dựng ứng dụng trên thiết bị di động cho Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh;

- Xây dựng chức năng trợ lý ảo trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh trên cả nền tảng web và ứng dụng di động, hỗ trợ tổ chức, người dân, doanh nghiệp có thể tương tác với hệ thống để khai thác thông tin một cách thuận lợi, thông minh.

- Đào tạo, hướng dẫn người dùng tại các đơn vị.

(Nội dung chi tiết theo Báo cáo Kinh tế - Kỹ thuật dự án).

6. Địa điểm đầu tư:

Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, UBND cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

7. Thiết kế chi tiết:

7.1. Giải pháp thiết kế cần tuân thủ: Thông số kỹ thuật áp dụng Thông tư số 39/2017/TT-BTTTT ngày 15/12/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Danh mục tiêu chuẩn kỹ thuật về ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước.

Thiết kế chi tiết dự án: theo Báo cáo kết quả thẩm định thiết kế chi tiết số 223/BC-STTTT ngày 09/02/2023 của Sở Thông tin và Truyền thông và hồ sơ chi tiết dự án kèm theo Tờ trình số 74/TTr-HCC ngày 01/3/2022 của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Báo cáo thẩm định số 314/BC-HĐTĐ ngày 20/02/2023 của Hội đồng thẩm định dự án.

7.2. Giải pháp thiết kế cơ sở cho phép chủ đầu tư được thay đổi trong bước thiết kế tiếp theo: Không có.

8. Tổng mức đầu tư: Tổng mức đầu tư: 9.042.006.000 đồng *(Bằng chữ: Chín tỷ, không trăm bốn mươi hai triệu, không trăm lẻ sáu nghìn đồng chẵn).*

Trong đó:

- Chi phí thiết bị: 8.235.810.000 đồng.
- Chi phí quản lý dự án: 148.664.000 đồng.
- Chi phí tư vấn đầu tư: 592.933.000 đồng.
- Chi phí khác: 64.598.000 đồng.
- Chi phí dự phòng: 0 đồng.

(có phụ lục chi tiết kèm theo).

9. Nguồn vốn đầu tư: Kinh phí công nghệ thông tin, xây dựng chính quyền điện tử và chuyển đổi số trong dự toán ngân sách tỉnh hàng năm.

10. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

11. Thời gian thực hiện: Năm 2022-2023.

Điều 2. Căn cứ nội dung phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này:

1. Hội đồng thẩm định, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật về nội dung hồ sơ thẩm định, trình phê duyệt dự án.

2. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh có trách nhiệm tổ chức thực hiện dự án theo đúng quy định của pháp luật về đầu tư công và các quy định có liên quan.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Thông tin và Truyền thông và các đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm chủ động giải quyết các công việc liên quan đến ngành; hướng dẫn chủ đầu tư trong quá trình triển khai thực hiện; đồng thời kiểm tra việc triển khai thực hiện của chủ đầu tư, đảm bảo theo đúng quy định hiện hành của nhà nước.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Thông tin và Truyền thông; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh Thanh Hóa, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3 QĐ;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Thành viên HĐ thẩm định (theo QĐ số 4157/QĐ-UBND ngày 28/11/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh);
- Lưu: VT, CNTT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Mai Xuân Liêm

Phụ lục
TỔNG MỨC ĐẦU TƯ

Dự án “Hợp nhất, nâng cấp Công Dịch vụ công tỉnh với Hệ thống một cửa điện tử cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã để tạo lập Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Thanh Hóa”

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

STT	NỘI DUNG CHI PHÍ	KÝ HIỆU	DIỄN GIẢI CÁCH TÍNH	GIÁ TRỊ TRƯỚC THUẾ	THUẾ GTGT	GIÁ TRỊ SAU THUẾ	GHI CHÚ
I	Chi phí xây lắp	Gxl		0	0	0	
II	Chi phí thiết bị	Gtb		8.235.810.000	0	8.235.810.000	
1	Chi phí Hợp nhất, nâng cấp Công Dịch vụ công tỉnh với Hệ thống một cửa điện tử cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã để tạo lập Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh Thanh Hóa	Gtb1	Theo dự toán	7.708.015.000	0	7.708.015.000	
2	Chi phí đào tạo và hướng dẫn sử dụng phần mềm	Gtb2	Theo dự toán	527.795.000	0	527.795.000	
III	Chi phí quản lý dự án	Gql	1,8051% x Gtb	148.664.606	0	148.664.606	Bảng số 1b Quyết định số 1688/QĐ-BTTTT
IV	Chi phí tư vấn đầu tư ứng dụng CNTT	Gtv		542.088.987	50.844.406	592.933.392	
1	Chi phí khảo sát	Gtv1	Theo dự toán	28.620.000	2.862.000	31.482.000	
2	Chi phí tư vấn lập báo cáo kinh tế kỹ thuật	Gtv2	3,5782% x Gtb	294.693.753	29.469.375	324.163.129	Bảng số 2b Quyết định số 1688/QĐ-BTTTT
3	Chi phí tư vấn thẩm tra báo cáo kinh tế kỹ thuật	Gtv3		9.840.969	984.097	10.825.066	

3.1	Thẩm tra báo cáo kinh tế kỹ thuật		$0,0905\% \times Gtb \times 70\%$	5.217.386	521.739	5.739.124	Bảng số 5b Quyết định số 1688/QĐ-BTTTT
3.2	Thẩm tra dự toán		$0,0802\% \times Gtb \times 70\%$	4.623.584	462.358	5.085.942	Bảng số 6b Quyết định số 1688/QĐ-BTTTT
4	Chi phí tư vấn lập hồ sơ mời thầu và đánh giá hồ sơ dự thầu	Gtv4	$0,3943\% \times Gtb$	32.473.799	3.247.380	35.721.179	Bảng số 8b Quyết định số 1688/QĐ-BTTTT
5	Chi phí thẩm định hồ sơ mời thầu, thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu	Gtv5		8.235.810	823.581	9.059.391	
5.1	Chi phí thẩm định hồ sơ mời thầu		$0,05\% \times Gtb$	4.117.905	411.791	4.529.696	Điều 9, NĐ số 63/2014/NĐ-CP
5.2	Chi phí thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu		$0,05\% \times Gtb$	4.117.905	411.791	4.529.696	Điều 9, NĐ số 63/2014/NĐ-CP
6	Chi phí giám sát công tác triển khai	Gtv6	$2,0426\% \times Gtb$	168.224.655	13.457.972	181.682.627	Bảng số 9b Quyết định số 1688/QĐ-BTTTT
V	Chi phí khác	Gk		60.104.000	4.494.400	64.598.400	
1	Lệ phí thẩm định dự án	Gk1	$0,019\% \times Gdt$	1.717.000	0	1.717.000	TT số 209/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính
2	Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành	Gk2	$0,4245\% \times Gdt \times 50\% \times 70\%$	13.443.000	0	13.443.000	Điều 46 NĐ số 99/2021/NĐ-CP
3	Chi phí kiểm toán độc lập	Gk3	$0,7054\% \times Gdt \times 70\%$	44.644.000	4.464.400	49.108.400	Điều 46 NĐ số 99/2021/NĐ-CP
4	Chi phí đăng tải thông báo mời thầu	Gk4		300.000	30.000	330.000	Thông tư số 06/2021/TT-BKHĐT
VI	Chi phí dự phòng	Gdp		0	0	0	
	TỔNG MỨC ĐẦU TƯ	Gdt		8.986.667.593	55.338.806	9.042.006.399	
	LÀM TRÒN					9.042.006.000	